

Quảng Bình, ngày 28 tháng 6 năm 2019

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần:

- Tên học phần: CÔNG PHÁP QUỐC TẾ

(*Tên tiếng Anh: INTERNATIONAL LAW*)

- Mã số học phần: LUCPQT.021

- Số tín chỉ: 03

Số giờ tín chỉ: 45 (*trong đó: lý thuyết:45, bài tập:0*)

- Ngành học: Luật

- Loại học phần: Bắt buộc

- Bộ môn phụ trách: Luật

Giảng viên phụ trách chính: ThS. Phùng Thị Loan

Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: 1. ThS. Nguyễn Hoàng Thủy

2. ThS. Phan Thị Thu Hiền

2. Điều kiện tiên quyết: Không

3. Mục tiêu của học phần:

+ **Về kiến thức**

Cung cấp cho người học các vấn đề lý luận cơ bản của công pháp quốc tế như: nguồn gốc, quá trình phát triển, các nguyên tắc cơ bản, chủ thể của công pháp quốc tế; những kiến thức cơ bản về dân cư, lãnh thổ, luật biển, luật ngoại giao lãnh sự và trách nhiệm pháp lý quốc tế. Môn học hướng tới cung cấp những kiến thức quan trọng nhằm giúp sinh viên am hiểu pháp luật về công pháp quốc tế, đáp ứng yêu cầu thực hành nghề nghiệp của cử nhân Luật theo chuẩn đầu ra của ngành.

+ **Về kỹ năng**

Giúp người học có kỹ năng đánh giá, lý giải một các khoa học về các quan hệ xã hội thuộc phạm vi điều chỉnh của Công pháp quốc tế.

+ **Về thái độ**

Người học có thái độ đúng đắn với môn học, có ý thức tôn trọng luật pháp quốc tế và có ý thức tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao ý thức pháp luật quốc tế trong nhân dân.

4. Chuẩn đầu ra học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
	<i>Về kiến thức</i>
CDR1	Người học hiểu được khái niệm, lịch sử hình thành của luật quốc tế, nguồn của Luật quốc tế và mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia.
CDR2	Người học hiểu được kiến thức cơ bản về khái niệm và nội dung các nguyên tắc cơ bản của Luật quốc tế.
CDR3	Người học hiểu được khái niệm, quốc gia - chủ thể cơ bản của Luật quốc tế, các chủ thể khác của Luật quốc tế, sự công nhận quốc tế và kế thừa trong Luật quốc tế.
CDR4	Người học hiểu được quy định của pháp luật quốc tế về khái niệm điều ước quốc tế, ký kết điều ước quốc tế, hiệu lực của điều ước quốc tế.
CDR5	Người học hiểu và vận dụng được các quy định của pháp luật quốc tế về quốc tịch, chế độ pháp lý người nước ngoài, vấn đề bảo hộ công dân.
CDR6	Người học vận dụng được các quy định của pháp luật quốc tế về lãnh thổ quốc gia, biên giới quốc gia, Bắc Cực và Nam Cực.
CDR7	Người học hiểu rõ các quy định liên quan đến các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia, các vùng biển quốc gia có quyền chủ quyền và quyền tài phán, các vùng biển không thuộc quyền tài phán quốc gia và các vùng biển đặc thù.
CDR8	Người học hiểu được các quy định của pháp luật quốc tế về cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan lãnh sự, quyền ưu đãi và miễn trừ ngoại giao, lãnh sự, quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho tổ chức quốc tế và phái đoàn đại diện của quốc gia tại tổ chức quốc tế.
CDR9	Người học phân tích được khái niệm tranh chấp quốc tế và các phương thức hòa bình để giải quyết tranh chấp quốc tế.
CDR10	Người học hiểu được các quy định của pháp luật quốc tế về các thiết chế Tòa án quốc tế, các thiết chế Trọng tài quốc tế và cơ quan tài phán khác.
CDR11	Người học hiểu rõ về vi phạm pháp luật quốc tế, trách nhiệm pháp lý quốc tế do vi phạm pháp luật quốc tế, trách nhiệm vật chất đối với thiệt hại gây ra bởi hành vi Luật quốc tế không cấm và trách nhiệm pháp lý

	quốc tế của tổ chức quốc tế.
	<i>Về kỹ năng</i>
CDR12	Người học có kỹ năng tìm, đọc, hiểu và vận dụng các văn bản trong lĩnh vực luật quốc tế để đưa ra cách giải quyết các vấn đề thực tế phát sinh.
CDR13	Người học có kỹ năng tư duy logic và giải quyết vấn đề, làm việc nhóm, trình bày vấn đề, kỹ năng phản biện, tự nghiên cứu để tạo nền tảng cho khả năng học tập suốt đời.
	<i>Về thái độ (mức độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm)</i>
CDR14	Thái độ đúng đắn và nghiêm túc đối với các vấn đề nảy sinh trong đời sống quốc tế.

5. Tóm tắt nội dung học phần

Môn học trang bị cho người học những kiến thức các nguyên tắc cơ bản và các quy phạm pháp luật quốc tế, được xây dựng dựa trên sự nhất trí và tự nguyện của các quốc gia - chủ thể cơ bản của luật quốc tế và một số nội dung cơ bản của công pháp quốc tế như: Luật điều ước quốc tế, luật biên quốc tế, vấn đề dân cư, vấn đề lãnh thổ trong công pháp quốc tế, luật ngoại giao và lãnh sự, tranh chấp quốc tế, các cơ quan tài phán quốc tế và vấn đề trách nhiệm pháp lý trong công pháp quốc tế.

6. Nội dung chi tiết học phần:

CHƯƠNG 1 KHÁI NIỆM, LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN VÀ NGUỒN CỦA LUẬT QUỐC TẾ

1.1 Khái niệm

- 1.1.1. Định nghĩa
- 1.1.2. Các đặc trưng cơ bản
- 1.1.3. Quy phạm luật quốc tế

1.2 Lịch sử hình thành của luật quốc tế

- 1.2.1. Luật quốc tế cổ đại
- 1.2.2. Luật quốc tế trung đại
- 1.2.3. Luật quốc tế cận đại
- 1.2.4. Luật quốc tế hiện đại

1.3 Nguồn của Luật quốc tế

- 1.3.1. Khái niệm
- 1.3.2. Điều ước quốc tế
- 1.3.3. Tập quán quốc tế
- 1.3.4. Các nguyên tắc pháp luật chung
- 1.3.5. Phán quyết của Tòa án công lý quốc tế Liên Hợp Quốc

- 1.3.6. Nghị quyết của tổ chức quốc tế liên chính phủ
- 1.3.7. Hành vi pháp lý đơn phương của quốc gia
- 1.3.8. Các học thuyết về luật quốc tế
- 1.3.9. Vấn đề pháp điển hóa luật quốc tế
- 1.4. Mọi quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia
 - 1.4.1. Cấu trúc hệ thống luật quốc tế
 - 1.4.2. Mọi quan hệ biện chứng giữa luật quốc tế và luật quốc gia

CHƯƠNG 2 CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA LUẬT QUỐC TẾ

2.1 Khái niệm

- 2.1.1. Định nghĩa
- 2.1.2. Đặc điểm

2.2 Nội dung các nguyên tắc cơ bản

- 2.2.1. Nguyên tắc bình đẳng về chủ quyền giữa các quốc gia
- 2.2.2. Nguyên tắc cấm đe dọa dùng vũ lực hay dùng vũ lực
- 2.2.3. Nguyên tắc hòa bình giải quyết các tranh chấp quốc tế
- 2.2.4. Nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của quốc gia khác
- 2.2.5. Nguyên tắc các quốc gia có nghĩa vụ hợp tác
- 2.2.6. Nguyên tắc dân tộc tự quyết
- 2.2.7. Nguyên tắc tận tâm, thiện chí thực hiện cam kết quốc tế

CHƯƠNG 3 CHỦ THỂ CỦA LUẬT QUỐC TẾ

3.1 Khái niệm

- 3.1.1. Định nghĩa
- 3.1.2. Quyền năng chủ thể luật quốc tế

3.2 Quốc gia - chủ thể cơ bản của Luật quốc tế

- 3.2.1. Quan niệm về quốc gia và vấn đề chủ quyền quốc gia
- 3.2.2. Quyền và nghĩa vụ quốc tế cơ bản của quốc gia

3.3 Các chủ thể khác của Luật quốc tế

- 3.3.1. Dân tộc đang đấu tranh nhằm thực hiện quyền dân tộc tự quyết
- 3.3.2. Tổ chức quốc tế liên quốc gia

3.4 Công nhận quốc tế

- 3.4.1. Khái niệm
- 3.4.2. Các vấn đề pháp lý về công nhận quốc tế

3.5 Kế thừa trong Luật quốc tế

- 3.5.1. Khái niệm
- 3.5.2. Kế thừa quốc gia sau cách mạng xã hội
- 3.5.3. Kế thừa quốc gia do kết quả của phong trào giải phóng dân tộc
- 3.5.4. Kế thừa quốc gia khi hợp nhất hoặc giải thể quốc gia liên bang khi thay đổi lớn về lãnh thổ quốc gia

CHƯƠNG 4 LUẬT ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

4.1 Khái niệm

4.1.1. Định nghĩa

4.1.2. Nguồn của luật điều ước quốc tế

4.1.3. Các nguyên tắc điều chỉnh quan hệ ký kết và thực hiện điều ước quốc tế

4.2 Khái niệm Điều ước quốc tế

4.2.1. Định nghĩa

4.2.2. Tên gọi, cơ cấu, ngôn ngữ của điều ước quốc tế

4.2.3. Phân loại điều ước quốc tế

4.3 Ký kết Điều ước quốc tế

4.3.1. Thẩm quyền ký kết

4.3.2. Trình tự ký kết điều ước quốc tế

4.4 Hiệu lực của Điều ước quốc tế

4.4.1. Hiệu lực của điều ước quốc tế theo không gian và thời gian

4.4.2. Hiệu lực của điều ước quốc tế và quốc gia thứ ba

4.4.3. Tác động của các yếu tố khách quan và chủ quan tới hiệu lực của điều ước

4.4.4. Thực hiện điều ước quốc tế

CHƯƠNG 5 DÂN CƯ TRONG LUẬT QUỐC TẾ

5.1 Các vấn đề pháp lý quốc tế về quốc tịch

5.1.1. Khái niệm dân cư

5.1.2. Quốc tịch của cá nhân

5.1.3. Những trường hợp ngoại lệ về quốc tịch cá nhân

5.1.4. Pháp luật Việt Nam về quốc tịch

5.2 Chế độ pháp lý người nước ngoài

5.2.1. Cơ sở pháp lý

5.2.2. Các chế độ pháp lý chủ yếu dành cho người nước ngoài

5.2.3. Chế độ đãi ngộ đặc biệt dành cho người nước ngoài

5.2.4. Cư trú chính trị

5.3 Vấn đề bảo hộ công dân

5.3.1. Khái niệm

5.3.2. Thẩm quyền bảo hộ công dân

5.3.3. Các biện pháp bảo hộ công dân

CHƯƠNG 6 LÃNH THỔ TRONG LUẬT QUỐC TẾ

6.1 Khái niệm

6.1.1. Định nghĩa

6.1.2. Các loại lãnh thổ

6.2 Lãnh thổ quốc gia

6.2.1. Khái niệm

- 6.2.2. Quyền tối cao của quốc gia đối với lãnh thổ
- 6.2.3. Xác lập chủ quyền lãnh thổ
- 6.3 Biên giới quốc gia
 - 6.3.1. Khái niệm
 - 6.3.2. Xác định biên giới quốc gia
 - 6.3.3. Chế độ pháp lý biên giới quốc gia
- 6.4 Bắc Cực
 - 6.4.1. Khái quát
 - 6.4.2. Chế độ pháp lý Bắc cực
- 6.5 Nam Cực
 - 6.5.1. Khái quát
 - 6.5.2. Chế độ pháp lý quốc tế Nam cực

CHƯƠNG 7 LUẬT BIỂN QUỐC TẾ

- 7.1 Khái niệm
 - 7.1.1. Định nghĩa
 - 7.1.2. Các nguyên tắc của Luật biển quốc tế
- 7.2 Các vùng biển thuộc chủ quyền quốc gia
 - 7.2.1. Nội thủy
 - 7.2.2. Lãnh hải
- 7.3 Các vùng biển quốc gia có quyền chủ quyền và quyền tài phán
 - 7.3.1. Vùng tiếp giáp lãnh hải
 - 7.3.2. Vùng đặc quyền kinh tế
 - 7.3.3. Thềm lục địa
- 7.4 Các vùng biển không thuộc quyền tài phán quốc gia
 - 7.4.1. Biển cả
 - 7.4.2. Vùng – di sản chung của loài người
- 7.5 Các vùng biển đặc thù
 - 7.5.1. Vùng nước quần đảo
 - 7.5.2. Eo biển quốc tế

CHƯƠNG 8 LUẬT NGOẠI GIAO VÀ LÃNH SỰ

- 8.1 Khái niệm
 - 8.1.1. Định nghĩa
 - 8.1.2. Nguồn của luật ngoại giao và lãnh sự
 - 8.1.3. Các nguyên tắc của luật ngoại giao và lãnh sự
 - 8.1.4. Các cơ quan quan hệ đối ngoại của nhà nước
- 8.2 Cơ quan đại diện ngoại giao
 - 8.2.1. Khái niệm
 - 8.2.2. Chức năng

- 8.2.3. Cấp, hàm, chức vụ ngoại giao
- 8.2.4. Khởi đầu và chấm dứt chức năng đại diện ngoại giao
- 8.2.5. Cơ cấu tổ chức và thành viên
- 8.2.6. Đoàn ngoại giao

8.3 Cơ quan lãnh sự

- 8.3.1. Thiết lập quan hệ lãnh sự và cơ quan lãnh sự
- 8.3.2. Cơ cấu tổ chức
- 8.3.3. Chức năng của cơ quan lãnh sự
- 8.3.4. Lãnh sự danh dự

8.4 Quyền ưu đãi và miễn trừ ngoại giao, lãnh sự

- 8.4.1. Quyền ưu đãi và miễn trừ ngoại giao
- 8.4.2. Quyền ưu đãi và miễn trừ lãnh sự

8.5 Quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho tổ chức quốc tế và phái đoàn đại diện của quốc gia tại tổ chức quốc tế.

8.5.1. Quyền ưu đãi, miễn trừ dành cho tổ chức quốc tế liên chính phủ và thành viên của tổ chức

8.5.2. Phái đoàn đại diện thường trực của quốc gia tại tổ chức quốc tế

8.5.3. Quy chế pháp lý của phái đoàn quốc gia tại các cơ quan hoặc hội nghị của tổ chức quốc tế

CHƯƠNG 9 GIẢI QUYẾT HÒA BÌNH CÁC TRANH CHẤP QUỐC TẾ

9.1 Khái niệm tranh chấp quốc tế

- 9.1.1. Định nghĩa
- 9.1.2. Phân loại
- 9.1.3. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp quốc tế
- 9.1.4. Ý nghĩa của việc giải quyết tranh chấp

9.2 Các phương thức hòa bình để giải quyết tranh chấp quốc tế

- 9.2.1. Phương thức giải quyết trực tiếp
- 9.2.2. Phương thức thông qua bên thứ ba
- 9.2.3. Phương thức giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ các tổ chức quốc tế
- 9.2.4. Các đảm bảo cho việc giải quyết tranh chấp trong luật quốc tế

CHƯƠNG 10 CÁC CƠ QUAN TÀI PHÁN QUỐC TẾ

10.1 Khái niệm

- 10.1.1. Định nghĩa
- 10.1.2. Phân loại

10.2 Các thiết chế Tòa án quốc tế

- 10.2.1. Tòa án công lý quốc tế của Liên hợp quốc
- 10.2.2. Tòa án Liên minh châu Âu
- 10.2.3. Tòa án Luật biển

10.3 Các thiết chế Trọng tài quốc tế

10.3.1. Khái niệm

10.3.2. Phân loại

10.3.3. Giá trị pháp lý của phán quyết trọng tài

10.3.4. Tòa trọng tài thường trực Lahaye

10.3.5. Tòa trọng tài quốc tế về Luật biển

10.4 Cơ quan tài phán quốc tế khác

10.4.1. Thiết chế tài phán của Tổ chức thương mại thế giới

10.4.2. Thiết chế tài phán của ASEAN

CHƯƠNG 11 TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ QUỐC TẾ

11.1 Khái niệm

11.1.1. Định nghĩa

11.1.2. Chủ thể quan hệ trách nhiệm pháp lý quốc tế

11.1.3. Cơ sở của trách nhiệm pháp lý quốc tế

11.2 Vi phạm pháp luật quốc tế

11.2.1. Định nghĩa

11.2.2. Phân loại vi phạm pháp luật quốc tế

11.3 Trách nhiệm pháp lý quốc tế do vi phạm pháp luật quốc tế

11.3.1. Cơ sở xác định và miễn trách nhiệm pháp lý quốc tế

11.3.2. Trách nhiệm phi vật chất và các hình thức tương ứng

11.3.3. Thể loại vật chất và các hình thức tương ứng

11.4 Trách nhiệm vật chất đối với thiệt hại gây ra bởi hành vi Luật quốc tế không cấm

11.4.1. Nguồn luật điều chỉnh

11.4.2. Căn cứ xác định trách nhiệm vật chất đối với thiệt hại gây ra bởi hành vi luật quốc tế không cấm (trách nhiệm khách quan)

11.4.3. Thực hiện trách nhiệm vật chất đối với thiệt hại gây ra do hành vi mà luật quốc tế không cấm của quốc gia

11.5 Trách nhiệm pháp lý quốc tế của tổ chức quốc tế

11.5.1. Cơ sở xác định trách nhiệm của tổ chức quốc tế

11.5.2. Thực hiện trách nhiệm pháp lý quốc tế của tổ chức quốc tế

7. Hình thức giảng dạy và phân bổ thời gian:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					
		Tổng	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	Thực hành	Khác (*)
1	Khái niệm, lịch sử phát triển và nguồn của luật quốc tế	3	3				

2	Các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế	3	3				
3	Chủ thể của luật quốc tế	3	3				
4	Luật điều ước quốc tế	4	4				
5	Dân cư trong luật quốc tế	5	5				
6	Lãnh thổ trong luật quốc tế	5	5				
7	Luật biên quốc tế	5	5				
8	Luật ngoại giao và lãnh sự	5	5				
9	Giải quyết hòa bình các tranh chấp quốc tế	4	4				
10	Các cơ quan tài phán quốc tế	4	4				
11	Trách nhiệm pháp lý quốc tế	4	4				

(*). Các hình thức tổ chức học tập khác như ngoại khóa, ...

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Nội dung (các chương) của học phần

Chương	CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7	CĐR8	CĐR9	CĐR10	CĐR11	CĐR12	CĐR13	CĐR14
1	x													x
2		x										x	x	x
3			x									x	x	x
4				x								x	x	x
5					x							x	x	x
6						x						x	x	x
7							x					x	x	x
8								x				x	x	x
9									x			x	x	x
10										x		x	x	x
11											x	x	x	x

8. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp thuyết trình, phương pháp động não, phương pháp giải quyết vấn đề, phương pháp tổ chức các hoạt động, phương pháp xử lý tình huống, phương pháp làm việc nhóm...

9. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia đầy đủ số tiết học theo quy định (tối thiểu là 80% số giờ)
- Thái độ học tập nghiêm túc, chủ động trong việc thu thập tài liệu tham khảo. Đọc, phân tích và nhận xét các tài liệu khi học từng chương, mục.
- Làm bài kiểm tra đúng hạn và thỏa mãn các nội dung giảng viên yêu cầu.
- Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

10. Tài liệu phục vụ cho học phần

10.1. Tài liệu bắt buộc

[1]. Phùng Thị Loan (2016), *Bài giảng Công pháp quốc tế*, Lưu hành nội bộ, Trường Đại học Quảng Bình.

10.2. Tài liệu tham khảo

[1]. Lê Mai Anh (chủ biên) (2015), *Giáo trình Luật quốc tế*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

[2]. Nguyễn Xuân Linh (1995), *Một số vấn đề cơ bản về luật quốc tế*, NXB TP. Hồ Chí Minh.

[3]. Nguyễn Như Bình (2004), *Một số vấn đề cơ bản về thể chế hội nhập kinh tế quốc tế: Góc độ pháp luật kinh tế - thương mại quốc tế*, NXB Tư pháp, Hà Nội.

[4]. Lã Khánh Tùng (2012), *Giới thiệu Công ước quốc tế với các quyền dân sự và chính trị*, NXB Hồng Đức.

[5]. Vũ Công Giao (2011), *Luật nhân quyền quốc tế - Những vấn đề cơ bản*, NXB LĐ – XH, Hà Nội.

[6]. Nguyễn Xuân Linh (1998), *Những nội dung cơ bản của công pháp quốc tế và tư pháp quốc tế*, NXB Thống kê.

11. Thang điểm đánh giá

Sử dụng thang điểm 10 và thang điểm chữ theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành tại văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

12. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập học phần

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	<i>Chuyên cần, thái độ</i> - Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài - Tích cực thảo luận	Quan sát, điểm danh.	5%
2	<i>Kiểm tra thường xuyên</i> - Nội dung 1: Chủ thể của luật quốc tế - Nội dung 2: Luật điều ước quốc tế, dân cư trong luật quốc tế, lãnh thổ trong luật điều ước quốc tế. - Nội dung 3: Các cơ quan tài phán quốc tế.	- Bài kiểm tra viết - Bài tập - Thuyết trình báo cáo	35%
3	<i>Thi kết thúc học phần</i>	Viết hoặc vấn đáp	60%

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và Hình thức đánh giá

Hình thức đánh giá	CDR1	CDR2	CDR3	CDR4	CDR5	CDR6	CDR7	CDR8	CDR9	CDR10	CDR11	CDR12	CDR13	CDR14
Quan sát, điểm danh														X
Kiểm tra viết	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Thuyết trình báo cáo	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Vấn đáp	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN

PGS.TS. Hoàng Dương Hùng

Th.S Phùng Thị Loan

Th.S Phùng Thị Loan